

Số: **270/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận Hà Đông, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 247/2022/TLST-VHNGĐ ngày 20/4/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đoàn Quốc Đ; sinh năm 1970

- Chị Bé Thị Phương H; sinh năm 1969

Đều có hộ khẩu thường trú tại: phố N, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội; Đều có nơi cư trú tại: Chung cư N, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Đoàn Quốc Đ và chị Bé Thị Phương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 06/7/1994 tại UBND phường Nguyễn Trãi, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây cũ (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Trước khi kết hôn, anh chị đều chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ: phố N, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến ngày 10/02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm và lối sống nên cuộc sống chung thường nảy sinh những bất đồng, tranh luận. Mặc dù anh chị đều cố gắng hàn gắn và được gia đình hai bên khuyên

bảo nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không thể khắc phục được. Nay anh Đ và chị H cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Ngày 21/4/2022, Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng anh Đ và chị H không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21/4/2022.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh Đ và chị H được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Quốc Đ và chị Bé Thị Phương H cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Anh Đoàn Quốc Đ và chị Bé Thị Phương H cùng xác nhận có hai con chung là Đoàn Phương A, sinh ngày 28/02/1995 và Đoàn Mai P, sinh ngày 07/11/2004. Hiện nay sức khỏe hai con chung bình thường.

Con chung Đoàn Phương A đã trưởng thành, có gia đình riêng, có công việc ổn định nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về giao nuôi con và cấp dưỡng, nên Tòa án không xem xét.

Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn, anh Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đoàn Mai P kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi con chung Đoàn Mai P trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung Đoàn Mai P: Anh Đ và chị H tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị Bé Thị Phương H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung Đoàn Mai P mà không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Đoàn Quốc Đ và chị Bé Thị Phương H cùng xác nhận không có, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4 Về tài sản riêng (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Đoàn Quốc Đ và chị Bé Thị Phương H cùng xác nhận không có, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.5 Về vay nợ chung: Anh Đoàn Quốc Đ và chị Bé Thị Phương H cùng xác nhận không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.6 Về lệ phí giải quyết yêu cầu hôn nhân gia đình: Anh Đoàn Quốc Đ và chị Bé Thị Phương H thỏa thuận anh Đoàn Quốc Đ chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 009909 ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy